



Mắm và Rau!

*Lão Báng**

(Nhớ Mắm & Rau)

Gió mùa Thu đã ngang qua trời Mỹ quốc
Trời quê hương mùa nước nổi đã về
Đã lâu... lâu lắm rồi chưa được thăm quê
Muốn ăn một bữa mắm và rau cho đã...

*Cứ nhớ hồi năm năm
Mắm và Rau khi trời rớt hột ngoài hiên
Cánh đồng miền Tây nước nổi mênh mông
Trong bếp nhỏ tràn ngập niềm vui
Xi xụp lùa rau chan ngập mắm.*

Miếng cà tím, con tôm sú
Thịt ba rọi béo, miếng cá bông lau
Ôi! Tô mắm và rau sản vật đồng quê
Thấm đậm ơn người đi mở nước....

*Các bạn ở xa đâu có biết
Rau đồng, nước nổi, ra làm sao
Bạn có biết đâu bông súng, kèo nèo, bông lau
Diên điển vàng ươm, miệt ruộng quê hương*

Nghe nói “Mắm và Rau” bạn lắc đầu không biết
 Thảng hoặc trong quán ăn bạn thấy
 Mắm, rau, cá bông lau, bông súng, giá sống
 Nói làm sao cho bạn hiểu được
 Cá Linh tràn đồng mùa nước nổi
 Sặc rần, sặc bướm, ruột cá lóc...
 Nồi mắm mẹ nấu không tốn kém nhiều
 Bước ra vườn có đủ rau đồng
 Có dịp mời bạn về thăm quê thử coi nghe!

Còn bây giờ dòng Cửu Long cạn nước
 Đồng Tháp Mười con cá linh chùn bước
 Thác lác, trảm, sặc, lóc, rô, trê, lòng tong...
 Con cò còn không có mà ăn
 Cá có còn không để làm mắm?

Con sông thiêng bắt nguồn Hy Mã Lạp Sơn
 Cuối dòng là cửa Chín Rồng
 Cửu Long Giang ơi dòng Mê Kông!!!
 Giặc Tàu làm đập ngăn sông cắt dòng chảy
 Hạ điền khang vì thượng điền tích thủy,
 Ngoài biển Đông giặc tràn lan
 Đất mẹ quê cha giặc vây tứ phía
 Tan hoang!

Nhớ nồi mắm, cãm hận giặc ngoại xâm
 Đất nước Nam dân Nam ở
 Ai rước giặc về
 Hỏi là trả lời
 Thù quân bán nước cam tâm thờ giặc.

* **BĐQ Lê Thanh Bình**
Bộ Chỉ Huy Trung Ương BĐQ

Biệt Động Quân Tại Cố Đô Huế Trong Tết Mậu Thân 1968

*Nguyễn Thế Khiết
Tiểu Đoàn 34 BĐQ*

Khi nói đến biên cố Tết Mậu Thân 1968, cả trong đợt một lẫn đợt hai, về mặt trận Đô Thành Sài Gòn thì các đơn vị Biệt Động Quân tham chiến tại đây được nói đến nhiều, đầy đủ với ít nhiều tán thưởng. Tại các nơi khác, người ta không nói đến các đơn vị Biệt Động Quân. Ngay tại mặt trận Cố Đô Huế vốn kéo dài rất lâu, các đơn vị của Liên Đoàn 1 Biệt Động Quân cũng chỉ được Khối Quân



BĐQ Nguyễn Thế Khiết Sử Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà nhắc đến một cách ngắn ngủi. Họ chú trọng hơn đến một chiến đoàn Nhảy Dù và một chiến đoàn Thủy Quân Lục Chiến được tăng phái cho mặt trận này.

Giới truyền thông ngoại quốc thì phần lớn tường thuật về các đơn vị Hoa Kỳ tham chiến tại đây, chỉ nói sơ qua về các đơn vị của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà. Họ không nhắc đến các đơn vị Biệt Động Quân.

Gần đây nhất, tháng Tư 2021, Học Viện Chiến Tranh Cận Đại thuộc Trường Võ Bị West Point của Hoa Kỳ có công bố một loạt bài khảo cứu về các trận đánh trong khu vực đô thị mà trong đó có một bài nói về Trận Mậu Thân 1968 tại Cố Đô Huế. Bài này dài đúng bốn ngàn chữ. Hai tác giả John Spencer và Jayson Geroux tường thuật trận đánh kéo dài từ 30 tháng Giêng đến 2 tháng Ba 1968. Cuối cùng, họ có phần kết luận với những lời lẽ tốt đẹp về các đơn vị thuộc Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà. Rất tiếc là họ chỉ nhắc đến Biệt Động Quân Việt Nam với vồn vẹn 12 chữ.

Quân sử Úc Đại Lợi cũng ghi lại Trận Mậu Thân tại Cố Đô Huế với một đoạn dài 18 trang. Sở dĩ họ viết về trận này với khá đầy đủ chi tiết chính xác là vì lúc đó họ có ba cố vấn trong khu vực nội thành và tám cố vấn khác phục vụ tại các đơn vị tham gia cuộc tái chiếm. Nhận xét chung của các vị cố vấn Úc là Sư Đoàn 1 Bộ Binh của Việt Nam Cộng Hoà đóng góp nhiều nhất tại mặt trận này. Đối với bản thân các cố vấn Úc này, đây là trận đánh trong thành thị ác liệt nhất mà họ chứng kiến kể từ khi Đệ Nhị Thế Chiến chấm dứt. Vì thấy họ có nói đến những điều mà không tác giả nào nói đến cũng như có tường thuật về vai trò của Tiểu Đoàn 21 và Tiểu Đoàn 39 Biệt Động Quân trong trận này nên chúng tôi lược dịch để gửi đến quý niên trưởng, quý chiến hữu cùng tất cả quý độc giả.

Vào đêm 30 tháng Giêng 1968, Cộng Sản Bắc Việt và Việt Cộng đồng loạt tấn công trên toàn lãnh thổ Việt Nam Cộng Hoà. Ngoài ba thành phố lớn là Sài Gòn, Đà Nẵng, và

Huế thì có đến 30 nơi khác bị chúng tấn công. Mặc dù tại hầu hết các nơi, chúng bị đánh tan hoặc đẩy lui chỉ trong vài ngày nhưng tại Sài Gòn thì đến giữa tháng Hai mới ngưng tiếng súng và riêng tại Huế thì trận đánh kéo dài cho đến ngày 25 tháng Hai.

Vào dịp Tết Mậu Thân đó, Việt Cộng tuyên bố hưu chiến bảy ngày để mừng Tết, bắt đầu từ ngày 27 tháng Giêng 1968. Tuy nhiên, Chính Phủ Việt Nam Cộng Hoà thì lại lo ngại rằng hưu chiến quá lâu như thế thì Cộng quân sẽ lợi dụng cơ hội để xâm nhập. Vì thế nên phía Việt Nam Cộng Hoà công bố chỉ hưu chiến 36 tiếng đồng hồ, bắt đầu từ 6 giờ chiều 29 tháng Giêng 1968.

Trong khi đó, các cơ quan tình báo phía Hoa Kỳ báo cho Đại Tướng William Westmoreland rằng Cộng quân đã có kế hoạch tổng tấn công, có thể trước hoặc sau khi hưu chiến bắt đầu. Phía Hoa Kỳ rất lo ngại về hai tình cực Bắc của Việt Nam Cộng Hoà vì đã Bắc Việt đã cho thêm quân xâm nhập vào đây khiến quân số của chúng hiện diện tại Quảng Trị và Thừa Thiên lên đến bốn sư đoàn. Hoa Kỳ càng quan ngại hơn nữa khi Bắc Việt tấn công dữ dội vào Khe Sanh, bắt đầu vào ngày 21 tháng Giêng 1968.

Đại Tướng Westmoreland có liên lạc với một số tướng lãnh của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà để bày tỏ sự lo ngại của ông. Tuy nhiên, hầu hết các tướng lãnh này trấn an ông. Họ nói rằng Việt Cộng chưa từng vi phạm hưu chiến đến độ tấn công lớn như các nguồn tin tình báo của Hoa Kỳ ghi nhận. Dù vậy, tất cả các đơn vị của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà tại Vùng 1 Chiến Thuật cũng đã được lệnh chỉ cho đi phép 50 phần trăm quân số. Đến khi Cộng quân tấn công, chính Đại Tướng Westmoreland cũng không ngờ rằng bọn chúng tấn công mạnh và tại nhiều nơi như thế.

Sông Hương chia cắt Huế thành hai khu vực Nam và Bắc.

Khu phía Bắc có cư dân đông gấp đôi khu phía Nam, có sân bay Tây Lộc, và bộ tư lệnh Sư Đoàn 1 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà. Khu Thành Nội được bao bọc bởi bốn bức tường đá cao năm thước và rộng một thước. Bên trong bốn bức tường này là những bức tường khác. Như vậy, ai cũng có thể thấy việc địch quân vượt qua hai lớp tường thành này để tấn công vào bên trong là một điều không thể thực hiện được. Tuy nhiên, không ai để ý đề phòng khi có rất nhiều người đổ vào khu vực Thành Nội trong tuần lễ sau cùng của tháng Giêng 1968. Họ nghĩ rằng đó là những quân nhân và thường dân về xum họp với gia đình để mừng Tết Mậu Thân, và một số trong họ là du khách.

Vào đêm 30 tháng Giêng 1968, một trung đội thuộc Đại Đội Trinh Sát của Sư Đoàn 1 Bộ Binh được lệnh thi hành công tác thám sát dọc theo Sông Hương về phía Tây-Nam. Mặc dù một nửa quân số của trung đội này được đi phép nhưng bộ chỉ huy đã cho tăng cường thêm một số quân nhân từ các đơn vị khác nên trung đội này có quân số hiện diện là 37 người. Đi theo họ là một cố vấn Úc, Terry Egan, và một cố vấn Hoa Kỳ, Shepherd.

Trong suốt cuộc tuần thám dài 11 cây số, trung đội cũng quan sát để xem có bất cứ ai vượt qua Sông Hương thì chặn lại xét hỏi ngay. Họ còn nhận được lệnh mới để thi hành thêm một nhiệm vụ khác. Trước đó, có một đại đội Địa Phương Quân rời vị trí phòng thủ gần bộ chỉ huy Chi Khu Nam Hoà để di chuyển thêm về phía Bắc, tức là về phía họ. Vì thế nên trung đội trinh sát nói trên được lệnh liên lạc với đại đội này để xác định vị trí. Lúc đó, một cố vấn Úc khác là Ossie Ostara từ bộ chỉ huy Chi Khu Nam Hoà gọi máy đến cho biết rằng có vẻ như đại đội Địa Phương Quân kia lo ngại Cộng quân sẽ tấn công mạnh nên rút về phía Bắc để đề phòng thủ hơn. Cuối cùng, trung đội trinh sát xác định được vị trí của

đại đội kia, đang ở một chân đồi nhỏ cách họ khoảng nửa cây số. Lúc đó là 11 giờ đêm ngày 30 tháng Giêng 1968.

Đúng vào giờ phút đó, có một loạt súng nổ, rồi ngưng. Một phút sau, lại có một loạt súng nổ khác, rồi lại ngưng. Vài phút sau, tiếng súng lại nổ và lần này thì nhiều hơn, và kéo dài. Sự thật thì có một đơn vị Cộng quân di chuyển từ phía Nam lên phía Bắc rồi tình cờ đi ngay vào khu vực mà đại đội Địa Phương Quân nói trên vừa ngừng chân. Chúng bị bắn nên chạy ngược ra. Sau đó, chúng tấn công thăm dò rồi tấn công mạnh. Có thể loạt súng nổ từ phía đại đội Địa Phương Quân được các đơn vị Cộng quân tưởng lầm là hiệu lệnh nên chúng tấn công rải rác từ phía Nam lên phía Bắc. Đến 3 giờ 40 sáng, khi trung đội trinh sát của Sư Đoàn 1 Bộ Binh vẫn chưa thấy bóng dáng một tên cộng quân nào thì tiếng súng nổ khắp nơi chung quanh Huế và cả tại Phú Bài cách đó 15 cây số về phía Đông-Nam. Rồi hoả châu được bắn lên soi sáng và cuối cùng người ta nghe tiếng nổ lớn của đạn súng cối và đại bác.

Trận Mậu Thân tại Cố Đô Huế bắt đầu.

Trong lúc các đơn vị của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà phải đối đầu với các đơn vị cộng quân tấn công phá rối thì Trung Đoàn 6 Bắc Việt tấn công vào Thành Nội từ phía Tây, và chúng lọt vào được bên trong. Sáng sớm hôm sau, chúng kéo cờ xanh-đỏ lên kỳ đài. Trong khi đó, Trung Đoàn 4 Bắc Việt tấn công từ phía Nam. Chúng chiếm được khu vực phía Nam Sông Hương, nhưng không đến gần được khu MACV trên khu vực Đông-Bắc.

Tình hình trong Thành Nội bắt đầu rối ren. Cộng quân đã lén lút chuyển vũ khí và đạn dược vào trong đó từ trước. Kế đến, chúng len lỏi vào đám đông dân chúng nô nức mua sắm Tết để xâm nhập. Cuối cùng, nhờ có sương mù dày đặc, chúng bắt ngờ tấn công. Tuy nhiên, việc Cộng quân tấn công

vào Huế không phải là hoàn toàn bất ngờ đối với phía Việt Nam Cộng Hoà. Lý do là chúng tấn công Huế một ngày sau khi tấn công vào Đô Thành Sài Gòn và một số nơi khác như Đà Nẵng. Có điều là chúng ta không ngờ tại Huế chúng có đông quân đến như thế.

Được báo động từ trước, Tư Lệnh Sư Đoàn 1 Bộ Binh là Chuẩn Tướng Ngô Quang Trưởng đã ra lệnh cho toàn thể quân nhân các cấp tại Bộ Tư Lệnh cắm trại 100 phần trăm. Cũng nhờ lệnh này mà khi Cộng quân tấn công thì trong Thành Nội có Đại Đội Hắc Báo của Sư Đoàn 1 Bộ Binh với quân số đầy đủ 100 phần trăm. Đây là đơn vị tác chiến duy nhất có mặt trong Thành Nội lúc bấy giờ và cũng chính là đơn vị chiến đấu xuất sắc nhất, làm cho các đơn vị tại các nơi khác thêm vững tin, anh dũng chiến đấu chống lại các đơn vị địch.

Việc Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 1 Bộ Binh tại Mang Cá giữ vững được vị trí có hai giá trị rất lớn. Thứ nhất, nó đã giúp các đơn vị khác chiến đấu gần đó giữ vững tinh thần. Thứ hai là nhờ Cộng quân không vào được Mang Cá mà các đơn vị bạn khác từ bên ngoài có thể đến tăng viện qua lối này.

Rất nhanh chóng, Việt Nam Cộng Hoà và Hoa Kỳ lập kế hoạch tái chiếm Cố Đô Huế. Trách nhiệm nặng nhất là đánh tan các lực lượng cộng quân tại các khu vực phía Bắc Sông Hương thì Sư Đoàn 1 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà nhận lãnh phần chính. Đây là một nhiệm vụ khó khăn bởi vì trong Thành Nội có rất nhiều dân cư và Cộng quân ẩn náu trong nhà dân, trà trộn trong dân chúng. Các lực lượng Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ dưới quyền chỉ huy của Thiếu Tướng Robert Everton Cushman lãnh nhiệm vụ thanh toán các lực lượng cộng quân tại khu vực phía Nam Sông Hương.

Vào lúc đó thì trong Thành Nội, Tiểu Đoàn 802 Bắc Việt chiếm giữ khu vực Tây-Bắc trong khi Tiểu Đoàn 800 Bắc

Việt chiếm giữ khu vực phía Nam. Bên ngoài thì chúng cho Tiểu Đoàn 806 án ngữ Quốc Lộ 1 phía Tây-Bắc để ngăn chặn, không cho viện quân của chúng ta về giải cứu. Nói chung thì Trung Đoàn 4 Bắc Việt đã chiếm đóng khu vực phía Nam Sông Hương nhưng chúng không chiếm được mục tiêu quan trọng nhất là khu MACV.

Tại Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 1 Bộ Binh, Tướng Trưởng phân công như sau. Trách nhiệm chung tái chiếm Thành Nội được trao cho Trung Đoàn 3 và một tiểu đoàn của Trung Đoàn 2 thuộc Sư Đoàn 1 Bộ Binh; Chiến Đoàn 1 Nhảy Dù, và Chi Đoàn 3 thuộc Thiết Đoàn 7 Kỵ Binh. Trước hết, các đơn vị Nhảy Dù sẽ đánh vào các lực lượng Cộng quân tại khu vực phía bắc Thành Nội và bắt tay với Trung Đoàn 3 Bộ Binh từ phía Nam đánh lên.

Vào lúc mà việc phân công đã được rõ ràng thì Chi Đoàn 3 thuộc Thiết Đoàn 7 Kỵ Binh đang nằm án ngữ tại PK 17, cách Cố Đô Huế 17 cây số về phía Tây-Bắc, bên cạnh Quốc Lộ 1. Chi đoàn này có tất cả 12 thiết vận xa M-113, chỉ được trang bị đại liên 50.

Cùng có mặt với chi đoàn này là các chiến sĩ Nhảy Dù. Ngay sau khi lệnh, 12 chiếc M-113 với các chiến sĩ thuộc Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù ngồi bên trên tiến xuống giải cứu Thành Nội.

Vào lúc 9 giờ 20 sáng ngày 31 tháng Giêng 1968, khi còn cách Thành Nội khoảng 4 cây số, lực lượng này bị Cộng quân pháo kích bằng súng cối. Đoàn quân càng tiến về gần Thành Nội hơn thì Cộng quân pháo kích càng dữ dội hơn. Thỉnh thoảng, lực lượng này còn bị những trái B-40 bắn vào từ những tên nằm mai phục gần quốc lộ. Cuối cùng, hai bên chạm trán trực tiếp. Trong khi các khẩu đại liên trên M-113 bắn như mưa thì các chiến sĩ thuộc Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù tiến lên đánh thẳng vào Tiểu Đoàn 806 Bắc Việt đang nằm án

ngũ Quốc Lộ 1. Cộng quân có công sự chiến đấu bắn ra dữ dội. Chúng còn dùng súng cối để pháo kích vào lực lượng ta. Trong buổi sáng hôm đó, lực lượng hỗn hợp Ky Binh - Nhảy Dù tấn công ba lần nhưng không đẩy được Tiểu Đoàn 806 Bắc Việt ra khỏi vị trí của chúng.

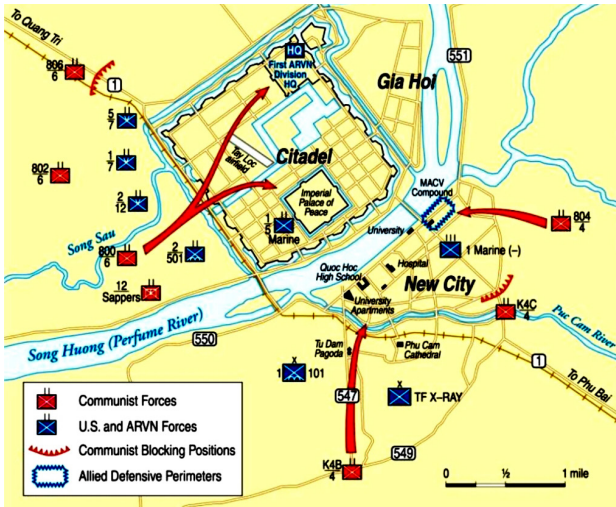
Quá trưa, Tiểu Đoàn 2 Nhảy Dù đến tăng cường. Đúng 4 giờ 30, quân ta tấn công lần thứ tư dọc theo thiết lộ và Quốc Lộ 1. Cộng quân tuy không bị đánh tan nhưng bị đẩy lùi và quân ta chỉ còn cách bức tường của Thành Nội không quá 500 thước. Các lực lượng Nhảy Dù không bị thiệt hại đáng kể nhưng phía chi đoàn Thiết Giáp thì bị khá nặng. Phải xung kích như những chiến xa, đã có 4 trong tổng số 12 thiết vận xa bị bắn cháy hoặc hư hại nặng.

Sang sáng ngày 1 tháng Hai, lực lượng hỗn hợp tiếp tục tiến về Thành Nội. Cuối cùng thì với Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù mở đường, lực lượng tiến vào Thành Nội qua góc phía Đông-Bắc tức là Mang Cá, nơi mà quân ta giữ vững từ đầu. Ngay trong ngày hôm đó, Chiến Đoàn 1 Nhảy Dù cho một toán quân phối hợp với Đại Đội Hắc Báo của Sư Đoàn 1 Bộ Binh tái chiếm sân bay Tây Lộc một cách dễ dàng.

Trong khi đó thì tại phía Tây, quân bạn gặp khó khăn.

Vào lúc mà Chuẩn Tướng Ngô Quang Trưởng quyết định cho Tiểu Đoàn 2 thuộc Trung Đoàn 3 của Sư Đoàn 1 Bộ Binh cùng với một số đơn vị khác tiến về tái chiếm Cố Đô Huế thì tiểu đoàn này đang đóng quân dưới chân rặng núi cách Thành Nội chỉ 5 cây số về phía Tây. Bất lợi trước mắt là cấp chỉ huy đã cho phép một nửa đơn vị về phép ăn Tết với gia đình nên quân số hiện diện chỉ còn 250 người. Lúc đó, tiểu đoàn này lại cũng vừa cho một đại đội hành quân tảo thanh một khu vực phía bắc dọc theo Quốc Lộ 1. Bất ngờ, quân Bắc Việt tràn ngập nơi đây nên đại đội này không thể trở về vị trí cũ mà thay vào đó, chạy lên PK 17.

Tại Tiểu Đoàn 2/3 Sư Đoàn 1 BB, người ta có thể nhìn thấy rõ ràng cờ của Việt Cộng được kéo lên, và họ hiểu ngay lệnh về tái chiếm Thành Nội có ý nghĩa gì. Đúng 12 giờ



Phóng đồ mật trận Huế, Tết Mậu Thân.

trưa ngày 31 tháng Giêng, tiểu đoàn được lệnh thu quân lại và đến 2 giờ thì đơn vị với 200 quân nhân này tiến về phía Thành Nội. Đến 5 giờ chiều, tiểu đoàn đến chiếc cầu hoả xa nằm ở phía Tây-Nam Huế. Họ đụng độ với một đơn vị nhỏ của Cộng quân nên thanh toán không mấy khó khăn.

Sang ngày hôm sau, tiểu đoàn được lệnh chọc thủng một trong những cửa chính của Thành Nội để tiến vào bên trong. Được phi cơ đến thả bom yểm trợ, họ tấn công tất cả bốn lần nhưng không chọc thủng được phòng tuyến địch. Sau đó, một toán trinh sát dò tìm nơi thuận tiện nhất để vượt bức tường vào bên trong. Họ tìm được một nơi nhưng Cộng quân bắn như mưa khi thấy quân ta bắc thang định leo lên tường thành để vào bên trong. Cuối cùng, tiểu đoàn phải bỏ đi ý định nhập nội bằng cách này.

Bên trong, Cộng quân đã làm được công sự chiến đấu rất kiên cố. Chúng có vũ khí mạnh hơn nhiều so với Tiểu Đoàn 2/3 Sư Đoàn 1 BB. Vì thế nên tiểu đoàn này được lệnh ngưng tấn công mà thay vào đó, nằm tại chỗ sẵn sàng phục kích những đơn vị cộng quân di chuyển quanh khu vực của họ.

Tiểu Đoàn 1/3 Sư Đoàn 1 BB thì đang cùng với Tiểu Đoàn 4/3 Sư Đoàn 1 BB hoạt động song song khi họ nhận được lệnh về giải cứu Cố Đô. Tiểu Đoàn 1 liền cho một đơn vị chọc thủng vòng vây của Cộng quân rồi tất cả tiến về một khu đầm nước mặn cách Huế 14 cây số về phía Đông. Tại đây, đã có những chiếc thuyền chờ sẵn và chở họ vào Thành Nội qua Sông Hương. Họ có mặt tại Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 1 Bộ Binh vào lúc 3 giờ chiều ngày 31 tháng Giêng. Tướng Trưởng ra lệnh cho Tiểu Đoàn 1 thanh toán Cộng quân dọc theo tường thành phía Đông-Bắc của Thành Nội. Trong khi đó, Tiểu Đoàn 4 với quân số hiện diện chỉ có một nửa đã đụng độ nặng với một tiểu đoàn Bắc Việt với quân số đầy đủ và được trang bị tốt hơn. Sau bốn ngày giao tranh, Tiểu Đoàn 4 đã phá được vòng vây và bắt tay với lực lượng bạn tại khu MACV. Tiểu Đoàn 4/3, Sư Đoàn 1 BB có gần 80 chiến sĩ các cấp thương vong để đổi lấy hơn 100 Cộng quân bỏ xác tại trận.

Trong thời gian đó thì Tiểu Đoàn 4/2 Sư Đoàn 1 BB đang ở Đông Hà, Quảng Trị, cách Huế vào khoảng 75 cây số về hướng Bắc. Ngày 1 tháng Hai 1968, sau khi một đơn vị thuộc Chiến Đoàn 1 Nhảy Dù với sự tiếp tay của Đại Đội Hắc Báo tái chiếm sân bay Tây Lộc thì hai đại đội thuộc Tiểu Đoàn 4/2, Sư Đoàn 1 BB nói trên được trực thăng đem xuống đây. Sang ngày hôm sau, hai đại đội còn lại cũng được trực thăng vận xuống Huế nhưng lại ở Mang Cá, nơi đặt bộ tư lệnh Sư Đoàn 1 Bộ Binh. Ngày 4 tháng Hai, Tướng Trưởng chỉ thị

cho Tiểu Đoàn 4 này thanh toán các lực lượng Cộng quân còn lại dọc theo bức tường ngoại vi phía Đông-Nam.

Toán quân tiên phong vừa mở đường thì chạm trán nặng. Cộng quân dưới hầm hố kiên cố dùng đủ loại vũ khí cá nhân và cộng đồng, kể cả súng cối khiến họ phải dừng chân tại chỗ. Suốt 3 tiếng đồng hồ kế tiếp, được phi pháo yểm trợ mạnh mẽ, hai đại đội của Tiểu Đoàn 4 thanh toán xong các lực lượng Cộng quân. Sau đó, họ thi hành một nhiệm vụ khác là thanh toán địch quân dọc theo bờ tường phía Tây-Nam. Địch quân tháo chạy, bỏ lại nhiều xác chết, vũ khí đạn dược và cả mấy dàn máy truyền tin. Lúc đó là chiều ngày 5 tháng Hai 1968. Tuy nhiên, địch quân chưa bỏ cuộc.

Sáng ngày 6 tháng Hai, Cộng quân pháo kích như mưa vào vị trí của Tiểu Đoàn 4/2 Sư Đoàn 1 BB. Sau đó, chúng tràn qua tường thành để vào bên trong. Chiến sĩ các cấp chiến đấu rất anh dũng nhưng không được yểm trợ hay tiếp tế, cuối cùng tiểu đoàn này rút về Mang Cá vào tối hôm đó. Sang sáng ngày hôm sau, đơn vị này được bổ sung đạn dược và được trao phó một nhiệm vụ nhẹ nhàng hơn. Đó là bảo vệ khu phía Đông-Bắc, nơi các thuyền đủ loại cập vào để đổ quân, tiếp tế và nhận thương binh, tử sĩ. Họ ở đây cho đến khi trận đánh kết thúc.

Trở lại với ngày đầu tiên của mặt trận Cố Đô Huế thì như đã nói ở trên, Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà lãnh trách nhiệm thanh toán địch tại các khu vực phía bắc của Sông Hương trong khi các khu vực phía Nam con sông này là trách nhiệm của các lực lượng Quân Đội Hoa Kỳ. Ngày 31 tháng Giêng 1968, đơn vị đầu tiên của Hoa Kỳ từ Phú Bài tiến về Huế. Đó là hai đại đội thuộc Tiểu Đoàn 1 của Trung Đoàn 1 Thủy Quân Lục Chiến. Có bốn chiến xa yểm trợ, họ định tiến vào khu vực MACV và rồi từ đó đánh vào khu vực

tường thành phía Đông-Nam. Họ phải thanh toán một đơn vị Cộng quân án ngữ tại chiếc cầu bắc qua Sông Lợi Nông và sau đó thanh toán một đơn vị khác của Cộng quân nằm án ngữ cách bức tường của Thành Nội không quá 700 thước. Đến 2 giờ 20 chiều, lực lượng này vào được khu MACV. Dừng chân một lúc để nghỉ, đơn vị tiếp tục nhiệm vụ. Họ tiến qua Sông Hương với ý định đánh vào Thành Nội nhưng bị Cộng quân từ bên trong tường thành bắn ra dữ dội, chưa kể pháo kích. Vì thế nên lực lượng này phải rút trở về khu MACV.

Chiều hôm đó, hai đại đội còn lại thuộc Tiểu Đoàn 1/1 Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ cũng đến nơi. Sang ngày hôm sau, lại có thêm Tiểu Đoàn 2/5 Thủy Quân Lục Chiến đến nhập trận. Hai tiểu đoàn này tìm đánh các lực lượng Cộng quân chiếm giữ các khu vực phía nam dọc theo Sông Hương. Sau đó, đến Sư Đoàn 1 Kỵ Binh Hoa Kỳ nhập trận. Họ lãnh nhiệm vụ vừa thanh toán địch quân vừa ngăn chặn viện binh của bọn chúng.

Kể từ giai đoạn này, trận chiến trở lên khốc liệt hơn với nhiều đơn vị tham chiến hơn. Do đó, phụ tá của Đại Tướng Westmoreland là Đại Tướng Creighton Abrams thiết lập một trung tâm hành quân hỗn hợp. Từ trung tâm này, các tướng lãnh sẽ điều động các đơn vị của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ, và Sư Đoàn 1 Kỵ Binh Hoa Kỳ.

Bây giờ thì chúng ta trở lại với trung đội trinh sát thuộc Đại Đội Trinh Sát Sư Đoàn 1 Bộ Binh có cố vấn Úc Terry Egan và cố vấn Hoa Kỳ Shepherd. Đây là đơn vị đầu tiên báo cáo về Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 1 Bộ Binh những tiếng súng đầu tiên của trận Mậu Thân tại Huế. Họ rời vị trí vào lúc 3 giờ chiều ngày 1 tháng Giêng để trở về Thành Nội.

Vì có hai cố vấn nên trung đội này được đặc biệt quan tâm. Người ta cho một phi cơ tiền sát bay đến để hướng dẫn. Cuối cùng, trung đội này về đến bờ phía nam của Sông Hương mà không phải nổ một phát súng nào. Vì trời đã gần tối nên họ đào hố cá nhân và nghỉ đêm tại đây.

Khoảng 1 giờ 20 sáng, họ bị một đại đội Cộng quân tấn công. Họ chống trả mãnh liệt, đẩy lùi địch quân mà chỉ hy sinh một chiến sĩ. Tuy nhiên, vì đã bị lộ vị trí nên họ quyết định di chuyển thêm 200 thước nữa rồi dừng chân. Tình cờ tại vị trí mới họ phát hiện một toán đặc công đang chuẩn bị chuyển các gói thuốc nổ xuống nước với mục đích rõ ràng là phá sập các cây cầu. Đám đặc công này bị trung đội trinh sát thanh toán nhanh chóng.

Đến sáng sớm ngày 1 tháng Hai, trung đội trinh sát tiến về Thành Nội. Họ liên lạc được với một đơn vị Công Binh Việt Nam Cộng Hoà đang bị Cộng quân bao vây. Viên sĩ quan chỉ huy đơn vị này liên lạc qua máy truyền tin, cho biết rằng có nhiều thương vong mà trong đó có bốn cố vấn Mỹ bị trọng thương. Trung đội trinh sát tấn công địch quân với ý định giải vây cho đơn vị Công Binh này nhưng không phá được vòng vây của địch. Một chiếc trực thăng do Đại Úy Norris lái bay đến với hai trực thăng võ trang hộ tống. Trong khi một khẩu đại liên của trung đội trinh sát bắn che chở, Egan và Shepherd lao vào khu vực bị vây hãm và đem ra được hai cố vấn Mỹ bị trọng thương từ hầm trú ẩn. Đại Úy Norris đáp chiếc trực thăng xuống, Egan cùng Shepherd đem hai cố vấn bị thương đặt lên sàn trực thăng rồi nhảy lên ngồi sau khẩu đại liên bắn như mưa vào các vị trí có địch quân ẩn náu. Chiếc trực thăng sau đó bay đi an toàn, nhưng nó cũng đem theo cả Egan lẫn Shepherd về Camp Evans.

Tuy nhiên, việc Egan và Shepherd được trực thăng chở đi mất lại trở thành hữu ích. Sáng ngày hôm sau, một đơn vị

Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ tại Phú Bài được gửi xuống tăng viện cho Huế. Egan và Shepherd đi theo họ. Sau khi đến nơi, hai người chuẩn bị việc tiếp tế cho đơn vị Công Binh và trung đội trinh sát. Qua máy truyền tin, họ dặn dò đơn vị Công Binh này rất tỉ mỉ và khi đêm xuống, đơn vị Công Binh đặt các thương binh lên mấy chiếc xuồng máy xuôi dòng Sông Hương đến địa điểm tiếp tế. Các thương binh được đưa lên bờ và đạn dược được chuyển xuống xuồng máy để đem về cho cả đơn vị Công Binh lẫn trung đội trinh sát. Các chuyến tải thương và tiếp tế được thực hiện trong ba đêm liên tiếp mà địch quân không hề hay biết.

Sang ngày thứ tư, các cấp chỉ huy bên Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ nhờ trung đội trinh sát nói trên làm hướng đạo cho họ trong các cuộc hành quân thanh toán địch tại phía Nam Sông Hương. Mãi đến ngày 13 tháng Hai, nhiệm vụ hướng đạo của trung đội này mới chấm dứt khi Tiểu Đoàn 1/5 Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ được lệnh tấn công vào Thành Nội. Sang ngày hôm sau, trung đội trinh sát nói trên cũng vào được Thành Nội và rồi về đến được địa điểm của đơn vị gốc.

Chiến sự bên trong Thành Nội trở nên khốc liệt khi các tiểu đoàn của Quân Lục Việt Nam Cộng Hoà tấn công vào các đơn vị Cộng quân cố thủ dọc theo các bức tường thành. Nhiệm vụ của các đơn vị này rất khó khăn vì việc phi pháo yểm trợ được lệnh giới hạn để tránh thêm thiệt hại. Thêm vào đó, sương mù thường dày đặc khiến việc yểm trợ càng thêm khó khăn cho quân ta trong khi nó lại giúp cho địch quân di chuyển dễ dàng mà không bị quân ta phát hiện.

Trong các ngày 2, 3 và 4 tháng Hai 1968, Chi Đoàn 3/7 Kỵ Binh cùng Chiến Đoàn 1 Nhảy Dù thanh toán địch quân tại ba khu vực phía Bắc, Tây và Nam của Sân Bay Tây Lộc. Cuối cùng, lực lượng tiến về phía Đông-Nam để thanh toán

địch quân cố thủ bên trong tường thành. Cũng kể từ ngày này, các chiến sĩ Nhảy Dù chiến đấu đơn độc bởi vì nhiều thiết vận xa M-113 lần lượt bị hoả tiễn của địch quân bắn cháy hoặc hư hỏng nặng nên chi đoàn này được lệnh đi lên bảo vệ khu vực bệnh viện. Mãi đến ngày 7 tháng Hai, Chi



***Biệt Động Quân tại mặt trận Cố Đô Huế trong
Tết Mậu Thân,***

Đoàn 2/7 Ky Binh từ Quảng Trị mới đến nơi để yểm trợ cho các tiểu đoàn Nhảy Dù.

Cũng trong ngày này, tiểu Đoàn 1/1 của Sư Đoàn 1 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà cũng đến tăng cường cho mặt trận Thành Nội.

Tại Cố Đô Huế, có mấy điểm đáng ghi nhận về Cộng quân.

Thứ nhất, hầu hết chúng chiến đấu cho đến chết, chứ không bỏ vị trí hoặc buông vũ khí. Thứ hai, có nhiều tên bị xiềng với vũ khí, thường là đại liên và thượng liên, và đã chết vì không có đường chạy. Thứ ba, mặc dù bị tổn thất rất

nặng về nhân mạng, các đơn vị Cộng quân được bổ sung quân số rất nhanh chóng. Chúng đem quân vào qua các cửa thành mà chúng chiếm giữ. Bên cạnh đó, dường như không biết mệt, chúng hùng hục ngày đêm để đào giao thông hào thật sâu và làm những hầm hố kiên cố, đủ sức chịu đựng được các loại vũ khí đạn dược mà các đơn vị của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà được trang bị.

Trở lại với ngày 7 tháng Hai thì tính cho đến lúc đó, Trung Đoàn 3 Bộ Binh đã có các Tiểu Đoàn 2, 3 và 4 trong Thành Nội. Ba tiểu đoàn này đụng độ địch quân hàng ngày. Đến ngày 11 tháng Hai, đại đội đầu tiên của Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ vào được khu Đại Nội và sang ngày hôm sau, có thêm mấy đại đội khác.

Cũng trong ngày 12, Tiểu Đoàn 1 và Tiểu Đoàn 5 thuộc Chiến Đoàn A Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam Cộng Hoà, sau khi hoàn thành nhiệm vụ tiêu diệt địch quân tại mặt trận Đô Thành Sài Gòn, cũng đặt chân xuống Thành Nội. Họ đem theo 6 khẩu đại bác 105 ly. Đến ngày 16, Tiểu Đoàn 4 Thủy Quân Lục Chiến cũng đến Huế tăng cường.

Như vậy, các lực lượng bạn đã sẵn sàng để bước sang giai đoạn phản công sau cùng và quyết liệt nhất. Chuẩn Tướng Ngô Quang Trưởng chia Thành Nội thành sáu khu vực hành quân và chia các lực lượng thành ba đạo quân, đồng loạt phản công vào ngày 19 tháng Hai.

Đạo quân thứ nhất gồm có ba tiểu đoàn thuộc Trung Đoàn 3/SĐ1 BB Việt Nam Cộng Hoà. Đạo quân này tấn công vào các lực lượng địch tại khu vực tây-nam.

Đạo quân thứ hai gồm có một tiểu đoàn Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ với hỏa lực tương đương hai tiểu đoàn của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, cùng với Tiểu Đoàn 2/3/SĐ1 BB Việt Nam Cộng Hoà, Đại Đội Hắc Báo và Đại Đội

Trinh Sát của SĐ1 BB Việt Nam Cộng Hoà. Đạo quân này tiến theo cánh phải.

Đạo quân thứ ba là Chiến Đoàn A Thuỷ Quân Lục Chiến Việt Nam Cộng Hoà, đi giữa hai đạo quân nói trên.

Tại đạo quân bên cánh phải, Đại Đội Trinh Sát SĐ1 BB đi bên trái, cạnh đơn vị Thuỷ Quân Lục Chiến Hoa Kỳ, vì các chiến sĩ của đại đội này rành địa thế hơn và có nhiều kinh nghiệm hơn. Họ có nhiệm vụ thanh toán địch quân dọc theo bờ tường phía đông. Các chiến sĩ quả cảm của đại đội này đã tái chiếm từng nóc nhà, từng căn hầm. Đêm xuống, các chiến sĩ cận chiến, hạ gục địch quân bằng dao găm.

Ngoài ra, các chiến sĩ trinh sát còn là hướng đạo cho đơn vị Thuỷ Quân Lục Chiến Hoa Kỳ. Họ cho các chiến sĩ đồng minh này biết khu nhà nào có thể dùng làm nơi điều trị cấp thời các thương binh, ngõ nào có thể ăn thông ra những nơi đâu.

Bị các lực lượng của Sư Đoàn 1 Ky Binh Hoa Kỳ từ bên ngoài đánh vào đồng thời bị Trung Đoàn 3 của SĐ1 BB và Chiến Đoàn A Thuỷ Quân Lục Chiến Việt Nam Cộng Hoà đánh dữ dội từ bên trong, cộng quân liều mạng đánh một trận sau cùng để mở đường máu vào ngày 22 tháng Hai. Chúng dồn hết tàn lực đánh vào góc tường tây-nam. Tuy nhiên, các lực lượng bạn đã tiên liệu điều đó. Suốt gần hai tiếng đồng hồ, các đơn vị pháo binh dã chiến của Việt Nam Cộng Hoà bắn đại bác vào vị trí tập trung quân của địch. Sau đó, Đại Đội Hắc Báo mở đường cho Trung Đoàn 3 Bộ Binh tấn công địch. Chúng bị đẩy lui nhanh chóng. Cạn đạn dược, bị thương vong nhiều, chúng tấn công một cách tuyệt vọng một lần nữa trong đêm 23 tháng Hai tại bờ tường phía tây Thành Nội nhưng bị đẩy lùi và đánh tan.

Đến đây, chúng ta hướng về các đơn vị thuộc Liên Đoàn 1 Biệt Động Quân.

Trước khi cộng quân tổng tấn công, chúng đánh vào Khe Sanh như đã nói ở đầu bài. Vì thế nên một đại đội thuộc Tiểu Đoàn 21 Biệt Động Quân đã được tăng phái cho Tiểu Đoàn 37 Biệt Động Quân đang bảo vệ phòng tuyến phía ngoài tại Khe Sanh. Còn lại ba đại đội, Tiểu Đoàn 21 Biệt Động Quân nhận lãnh trách nhiệm chính yếu trong việc thanh toán các lực lượng địch quân tấn công vào khu vực Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn I và Vùng 1 Chiến Thuật tại Đà Nẵng. Tiểu Đoàn 39 Biệt Động Quân thì nhận lãnh trách nhiệm tại một số nơi khác. Vì vậy nên mãi cho đến ngày 19 tháng Hai 1968, hai tiểu đoàn này mới được không vận đến Phú Bài.

Từ đây, hai tiểu đoàn dùng đường bộ để lên tham chiến tại Huế. Họ cùng với các đơn vị khác có mặt tại đây từ trước thanh toán các lực lượng của cộng quân còn lại tại các khu vực phía nam Sông Hương. Đến ngày 22, hai tiểu đoàn di chuyển lên phía bắc để rồi từ đây tiến vào khu Gia Hội, bắt đầu nhiệm vụ mới là cho một tiểu đoàn đánh từ bắc xuống nam dọc theo phía Đông trong khi các lực lượng Hoa Kỳ tiến song song bên phía Tây. Nhiệm vụ chính yếu của các lực lượng này là thanh toán các ỏ kháng cự của địch quân đồng thời vây kín Đại Nội để chúng không thể tăng viện hoặc tiếp viện cho các lực lượng còn lại bên trong. Sau đó, việc thanh toán những tên còn cố thủ bên trong Đại Nội trở thành dễ dàng hơn.

Với hỏa lực hùng hậu, các đơn vị Hoa Kỳ phá nát hệ thống phòng thủ của Cộng quân một cách dễ dàng và sau đó họ tiến lên đều đặn. Với các chiến sĩ Biệt Động Quân, họ không có ưu thế như vậy. Vì thế nên họ phải tấn công bất ngờ. Dùng những chiếc xuồng và bè, họ âm thầm vượt qua sông rồi bắt thần tấn công chớp nhoáng. Địch quân trở tay không kịp.

Sang đến ngày 24 tháng Hai thì các lực lượng còn lại đều bị tiêu diệt gần hết khi quân ta và Hoa Kỳ tái chiếm hầu hết những nơi mà chúng tạm chiếm trước đó. Đến ngày 25, Biệt Động Quân làm chủ tình hình toàn khu Gia Hội.

Sang ngày 26, địch quân chỉ nổ súng rời rạc tại vài nơi rồi im hẳn.

Tổng kết về thiệt hại nhân mạng thì phía Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà có 333 chiến sĩ hy sinh, 1 ngàn 773 chiến sĩ bị thương và 30 mất tích.

Phía Hoa Kỳ thì có 142 chiến sĩ Thủy Quân Lục Chiến hy sinh và 1 ngàn 077 chiến sĩ bị thương. Sư Đoàn 1 Kỵ Binh Hoa Kỳ có 68 chiến sĩ hy sinh và 453 chiến sĩ bị thương.

Phía Bắc Việt và Việt Cộng có 2 ngàn 642 hai tên bỏ mạng trong nội thành cùng với 33 tên bị bắt sống. Con số Cộng quân bị bắn hạ bên ngoài nội thành được ước lượng vào khoảng 3 ngàn tên.

Vào năm 1983, hai tên tướng hàng đầu của Cộng quân tham gia Trận Mậu Thân là Trần Văn Trà và Trần Độ có đồng ý cho mấy quân sự gia của Úc Đại Lợi phỏng vấn về trận này. Trần Văn Trà nói rằng phía ông ta đã đánh giá sai về sức mạnh và khả năng chiến đấu của hai bên. Do đó, phía Cộng quân đã đưa ra những mục tiêu vượt quá khả năng của bọn họ.

Trần Độ thì nhìn nhận rằng phía ông ta đã không đạt được những mục tiêu quân sự nào đáng kể.

Cái Nón Sắt

*Nguyễn Hữu Phát
Tiểu Đoàn 73 BĐQ*

Nhớ lại một thời, lúc trình diện tại Quân Vụ Thị Trấn, là do hấn tình nguyện nhập ngũ vì còn đang được hoãn dịch đến gần một năm nữa với lý do công vụ, bố hấn bực mình bảo hấn “ngông”.

Thủ tục xong xuôi, hấn bắt đầu đến lúc khám sức khỏe; nhộn nhất là khi trở thành Adam không mảnh vải che thân, bác sĩ bảo giơ hai tay lên, nhảy lên nhảy xuống vài lần, sau đó ông ta cầm một que như là thước bản nâng hai “quả cà pháo” lên xuống, xong phán một câu:

- “Đủ sức khỏe!”

Thằng nào thiếu cà, hay quả to, quả nhỏ, phải ở lại cho bác sĩ chuyên môn khám; để kết luận xem có được cầm súng hay không, chỉ cần có ba chữ “đủ sức khỏe” này là an tâm



kiếm vợ. Sau đó, hồ sơ đóng 3 chữ Đ. S. K, mà hắn lại đọc là “Đồ Sở Khanh”.

Xe GMC chở những người trình diện vào Quang Trung để thụ huấn Giai Đoạn 1 ngay sau đó. Vào đây là được Ban Quân Nhu phát những trang bị của một quân nhân. Quần áo, ba lô, vật dụng cá nhân... Thứ gồ ghề nặng nề nhất là cái nón sắt!

Nón sắt này lúc đầu được viết số 45 E nơi mặt trước, bằng sơn trắng, là tên đại đội của hắn. Bên hông viết tắt tên tiểu đoàn ĐTH. Đúng là Đinh Tiên Hoàng, nhưng lính tráng suy diễn kiểu khác, gọi là Đem Tân Hôn! Phía bên kia ghi danh số của quân nhân. Khi qua đến Thủ Đức, nón được sơn lại số 31. Hắn vào Tiểu Đoàn 3, Đại Đội 31. Lại còn có số 311, là số Trung Đội và... danh số.



Tác giả đang đứng trước Hoàng Cung của nước Bỉ.

Chín tháng quân trường làm bạn với nón sắt, ra khỏi doanh trại là có “em” trên đầu, mọi nơi, mọi chỗ. Đi tắm cũng mang theo để múc nước. Ăn cơm ngoài bãi, có những lúc tập nơi xe khó vào cũng dùng nón sắt đựng cơm, canh cho cả toán. Kể cả lúc ngủ cũng có em bên cạnh. Lúc nghỉ ngơi ngoài bãi, nón sắt lại trở thành ghế ngồi. Tóm lại, chiếc nón sắt và người lính như bóng với hình.

Nón có hai lớp. Lớp bên ngoài là một vỏ kim loại bằng thép, phần ngoài của vỏ được sơn theo sắc phục của các đơn vị xử dụng. Bên trong, lớp thứ nhì là một nón bằng nhựa, được chế tác đặc biệt để tăng thêm độ cứng, từ đó gia tăng thêm mức độ an toàn cho người lính.

Hôm mãn khóa, hấn chọn đơn vị là Biệt Động Quân. Đang “Mùa Hè Đỏ Lửa”, nên không có phép mãn khóa 10 ngày và tất cả các tân sĩ quan đều ra đơn vị trình diện; nên hấn cũng cố gắng nhét “em” vào túi xách (sac marin) để ra đơn vị. Đó là sản phẩm có tên gọi nón sắt M1, ra đời năm 1969.

Khi về tiểu đoàn và sau khi được phát cho một bao vải phủ ngoài, cùng một miếng lưới dùng để cắm cành cây nguy trang; hấn chỉ hiểu một cách đơn giản, là mạng sống của hấn từ đây sẽ được “em” che chở khi lâm chiến. Hấn cũng dặn dò với anh em trong trung đội, là nón sắt không được rời khỏi đầu. An toàn trên hết!

Đội nón sắt giúp người lính ngoài mặt trận giảm được mức độ thương vong; vì các mảnh do bom, đạn, lựu đạn, mìn văng trúng. Nón sắt cũng dùng được dùng để chống lại mức độ sát thương bởi các loại đạn bắn thẳng như AK-47 khi ở khoảng cách xa, hay tùy góc độ viên đạn. Có nhiều binh sĩ, trên chiếc nón sắt còn để lại vết lõm.

Nhìn mọi người lính Việt Nam Cộng Hòa được che chở bởi chiếc nón sắt, mới thấy được sự chăm sóc của chính quyền và quân đội dành cho những người mang thân ra bảo vệ đất nước. Khác hấn sự chăm lo của “phía bên kia”! Họ hành quân với chiếc nón tai bèo, hay chiếc nón cối mỏng manh. Nhà nước chẳng quan tâm, mà chỉ tuyên truyền bằng những ca khúc ngợi khen “chiếc nón tai bèo” mong manh trong chiến trận. Họ lừa dối bộ đội là nón tai bèo “cơ động” trong khi lâm trận.

Hấn được trả về Bộ Giáo Dục khi đang đóng quân ở Trảng Súp, Tây Ninh. Lúc đó Tiểu Đoàn đang chuẩn bị đi giải tỏa Chi Khu Hoài Đức. Giấy tờ về chậm một chút, là hấn đã biết thêm địa danh này. Hấn để “Em Một” lại đơn vị cho ai cần thì xử dụng. Trên mảnh vải bao chiếc nón sắt, cũng còn nét chữ ghi linh tinh những câu thơ, cùng những địa danh nơi

hắn từng bước vào.

Hắn cũng ngậm ngùi, khi đọc được một câu của người bạn đồng minh gục ngã ở chiến trường VN, viết trên mảnh



Một cõp biên phòng đang chăm chú vào mục tiêu dưới vành nón sắt

vải hoa bọc chiếc nón sắt... “Anh từ miền bắc VN tràn xuống, tôi ở bên kia đại dương qua. Chúng ta không thù hận, mà lại tìm nhau giữa rừng già để giết nhau”... Tấm vải bọc chiếc nón sắt của hắn cũng được ai đó ghi hàng chữ “một đi không trở lại”. Cái nón sắt đôi lúc cũng ngậm ngùi khi được dùng treo trên khẩu súng cắm xuống đất, như tiếc thương một người bạn đường vừa bỏ lại cuộc chơi.

Khi dạy học ở Phước Long, đôi lúc hắn có mặt nơi đồn điền cao su ở Đồng Xoài. Nơi đây hắn bắt gặp bóng dáng chiếc nón sắt của ai đó trong một tiểu đoàn Nhảy Dù, bỏ sót lại,... “Tôi có người yêu, ở chiến khu Đ, chết trận Đồng Xoài”... Không phải bên bờ lau sậy, mà ở dưới gốc cây cao su trơ cành, làm hắn nhớ lại bản nhạc được ca sĩ Lê Thu

hát về chiếc nón sắt trong phim “Người Tinh Không Chân Dung”.

Lúc hấn đóng quân tại trại biên phòng Trảng Sụp, Tiểu Đoàn Trưởng cũng ra lệnh tất cả sĩ quan, hạ sĩ quan, và binh



Núi Bà Rá thuộc tỉnh Phước Long, chỉ cách Saigon 154 Km.

sĩ khi ra khỏi doanh trại là phải đội nón sắt. Có lúc về hậu cứ dưỡng quân, cùng anh em quây quần bên bàn rượu; những người cả cuộc đời xem cái chết nhẹ nhàng, khi uống rượu cũng có nét uống riêng.

Chiếc nón sắt được đồ đầy rượu, mà hình như gồm rất nhiều thứ pha trộn, lại còn kèm theo nước dứa. Thơm, ngon, ngọt, chắc chắn là đánh gục không biết bao nhiêu người! Cứ uống luân phiên cho đến hết, mà hết nón này lại lấp đầy nón khác. Hấn gục trước nhiều người, nên không biết họ đã uống đến nón sắt thứ mấy.

Có người vừa uống, vừa gõ nhịp bài Lương Châu Từ. Hai câu cuối của bài tứ tuyệt này lưu danh muôn thuở với hai câu “...Túy ngựa sa trường quân mạc tiểu. Cổ lai chinh chiến kỷ

nhân hồi”. Có người dịch là “Say khướt sa trường anh chó mĩa. Xưa nay chinh chiến mấy ai về?!” . Người hát câu này là anh truyền tin đại đội. Hấn gặp lại anh ta ở Phước Long năm 1973, nơi hấn trở về dạy học và tiểu đoàn tăng phái lên đây.

Hai hôm sau khi ngồi uống cà phê với đồng đội cũ, hấn nghe tin anh hiệu thính viên đại đội được đưa vào bệnh viện Tiều Khu Phước Long. Hấn chưa kịp vào thăm thì anh đã qua đời; không chết bởi hòn tên mũi đạn nơi sa trường, mà lại gục ngã vì căn bệnh cấp tính sốt rét rừng. Đã bảo là Phước Long lúc đó còn đầy sương lam chướng khí! Phút cuối, hấn chỉ kịp chào tiễn đưa anh lên trực thăng về Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa.

Hấn ghi lại cảm nghĩ khi đọc được bài thơ của bà Trần Mộng Tú, khi bà viết về Cái Nón Sắt Và Người Lính nhân Ngày Quân Lực 19/6. (*Cám ơn nhà thơ Trần Mộng Tú.*)

Khi tôi chết, hãy chôn tôi lộn ngược, để mọi người có thể hôn mộng tôi. Một gói thuốc Ruby Queen quân tiếp vụ màu xanh gắn trên nón sắt. Chỗ kẹp này thường dành cho túi cứu thương, còn hấn dùng loại Bastos quân tiếp vụ màu trắng.

Đội Delta Bruxelles
Ngày 18/11/2022
Ara Phat



Cái Nón Sắt và Người Lính

Cho Ngày 19/6

Trần Mộng Tú

Cái nón sắt cùng anh vào đời lính,
Nhu hai người bạn luôn ở bên nhau,
Người lính đóng quân hay đi nơi đâu,
Cái nón sắt chở che anh mưa nắng.

**Giữa bom đạn khi anh vào cuộc chiến,
Bảo vệ anh từng giây phút tử sinh,
Tầm đạn xa hay có lúc thật gần,
Mong anh được mọi bình yên may mắn.**

Đường dài hành quân nếu anh thấm mệt,
Cái nón sắt sẽ là chiếc ghé ngồi,
Chia sẻ cùng anh lúc được nghỉ ngơi,
Có tình nào mà thân thương đến thế?

*Bên anh đời thường, đời lính gian khổ,
Cái nón sắt múc nước để anh dùng,
Qua suối qua sông rửa sạch bụi đường,
Cái nón sắt nấu cơm canh dã chiến.*

Chung vui với anh niềm vui trận mạc,

Mừng chiến thắng đoàn quân đã trở về,
Người lính trên đầu nón sắt cài hoa,
Cánh hoa rừng vươn lên từ khói lửa.

*Góp công với anh, như người chiến sĩ
Cái nón sắt là đồng đội âm thầm,
Đỡ đạn cho anh khó bị sát thương,
Nón sắt hứng chịu tên bay đạn réo.*

Lìa xa nhau không một lời trần trối,
Người lính hy sinh tay súng buông xuôi,
Cây súng đau khi thất lạc tay người,
Cái nón sắt ngậm ngùi thương tri kỷ.

*Nón treo đầu súng tiễn hồn tử sĩ,
Vật dụng của người lính chiến còn đây,
Xông pha với anh ngày lại từng ngày,
Cái nón sắt giờ đây không có chủ.*

